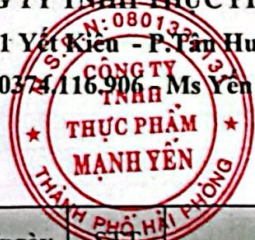


CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YÊN  
 Đ/c: 91 Yên Kiên - P. Yên Hưng - TP Hải Phòng  
 SĐT: 0375/116.906 Ms Yên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỰC ĐƠN BÁN TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026**  
 Tuần 34 (từ ngày 04/05/2026 đến ngày 08/05/2026)

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/04-05/2026	1	Thịt băm rang	Thịt sản mông vai	64	125.000	8.000	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng đảo toại	Trứng vịt	40	62.000	2.480	Nhân công	2.000	
	3	Canh mồng toi nấu tép	Mồng toi	30	18.000	540	Thuế	1.482	
			Tép đồng	6	160.000	960	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,24	35.000	148			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		<b>Tổng</b>				<b>15.218</b>		<b>4.782</b>	<b>20.000</b>
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/05-05/2026	1	Giò lợn	Giò lợn	54	155.000	8.370	Chất đốt	1.000	
	2	Khoai tây cà rốt xào	Khoai tây cà rốt	60	18.000	1.080	Nhân công	2.000	
			Thịt nạc xay	6	125.000	750	Thuế	1.482	
	3	Canh rau ngót nấu thịt	Rau ngót	25	35.000	875	Khấu hao	300	
			Thịt nạc xay	7	125.000	875			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	5,08	35.000	178			
6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000				
		<b>Tổng</b>				<b>15.218</b>		<b>4.782</b>	<b>20.000</b>
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/06-05/2026	1	Thịt gà kho	Thịt gà CN bỏ cđcc	97	90.000	8.730	Chất đốt	1.000	
	2	Đậu rán rim	Đậu phụ	45	32.000	1.440	Nhân công	2.000	
	3	Canh bí xanh nấu gà	Bí xanh	50	18.000	900	Thuế	1.482	
			Thịt gà CN bỏ cđcc	10	90.000	900	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	4,5	35.000	158			
	6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000			
		<b>Tổng</b>				<b>15.218</b>		<b>4.782</b>	<b>20.000</b>

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/07-05/2026	1	Thịt kho	Thịt sản mông vai	62	125.000	7.750	Chất đốt	1.000	
	2	Trứng luộc	Trứng gà	28	100.000	2.800	Nhân công	2.000	
	3	Canh mồng tơi nấu tép	Mồng tơi	30	17.000	510	Thuế	1.482	
			Tép đồng	6	160.000	960	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
	5		Rau thơm	3,08	35.000	108			
6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000				
		<b>Tổng</b>				<b>15.218</b>		<b>4.782</b>	<b>20.000</b>
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/08-05/2026	1	Tôm chiên	Tôm biển	43	195.000	8.385	Chất đốt	1.000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	50	32.000	1.600	Nhân công	2.000	
			Cà chua	10	18.000	180	Thuế	1.482	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	60	17.000	1.020	Khấu hao	300	
			Xương lợn	10	85.000	850			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19.000	2.090			
5		Rau thơm	2,65	35.000	93				
6		Gia vị các loại	10	100.000	1.000				
		<b>Tổng</b>				<b>15.218</b>		<b>4.782</b>	<b>20.000</b>

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG

(Kí duyệt)



Hoàng Sách Khôi

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Hương Giang

Tổng tiền	100.000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20.000